

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày: 11-6-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kết;
2. Ông Phùng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS, ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1962; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Qu, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

3. Bị đơn: Ông Phan Ngọc Th, sinh năm: 1978; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và những lời trình bày tiếp theo của

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Võ Thị Qu, như sau:

Ngày 24/6/2017 bà Nguyễn Thị C có cho ông Phan Ngọc Th vay số tiền 43.000.000đ lãi suất 0%/tháng với phương thức trả dần 2.000.000đ mỗi tháng cho đến khi hết nợ (22 tháng) để ông Th làm vốn mua bán. Tuy nhiên sau khi vay ông Th không trả tiền vốn vay như đã thỏa thuận.

Nay bà C yêu cầu ông Th trả số tiền vốn vay 43.000.000đ và tiền lãi tính từ sau ngày cuối cùng hẹn trả nợ (Ngày 25/5/2019) đến nay là 19 tháng với lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 8.170.000đ. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 51.170.000đ.

2. Bị đơn, ông Phan Ngọc Th, trình bày:

Trước đây ông có vay của bà C 10.000.000đ nhưng không nhớ rõ thời gian vay. Sau đó ông có vay thêm nhiều lần nhưng cũng không nhớ rõ là bao nhiêu. Hình thức vay là trả tiền góp hằng ngày, cụ thể nếu vay 10.000.000đ thì mỗi ngày trả 400.000đ, trả trong vòng 30 ngày. Sau khi vay tiền ông cũng có trả tiền cho bà C nhiều lần tuy nhiên ông vẫn không nhớ rõ đã trả bao nhiêu tiền.

Ngày 24/6/2017, bà C mang sổ nợ đến đối chiếu và yêu cầu ông viết số tiền nợ còn lại là 43.000.000đ, do số tiền còn nợ là đúng nên ông đồng ý ký tên và hẹn mỗi tháng trả 2.000.000đ. Tuy nhiên do bị tai nạn giao thông không đi làm được nữa nên ông không có trả tiền cho bà C như thỏa thuận.

Nay bà C yêu cầu ông trả 43.000.000đ tiền vốn vay và 8.170.000đ tiền lãi, ông đồng ý trả nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 100.000đ.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả 8.170.000đ tiền lãi.

Bị đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ông Phan Ngọc Th trả số tiền vốn vay và tiền lãi. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Th có địa chỉ tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền

giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo giấy nợ thì ngày 24/6/2017 bà C có cho ông Th vay 43.000.000đ, thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000đ, vay không có lãi. Ông Th cho rằng số tiền 43.000.000đ không phải ông Th vay 01 lần vào ngày 24/6/2017 mà là tổng số tiền của nhiều lần vay trả góp trước đây cộng lại. Tuy nhiên ông Th thừa nhận số tiền này là đúng và nay cũng đồng ý trả cho bà C 43.000.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 100.000đ.

[4] Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu này.

[5] Yêu cầu được trả dần tiền vốn vay của ông Th không được bà C chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử quyết định buộc ông Th trả cho bà C toàn bộ số tiền vốn vay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông Th trả tiền cho bà C nên ông Th phải chịu án phí tính trên số tiền này. Bà C không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà C tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Phan Ngọc Th.

Buộc ông Phan Ngọc Th trả cho bà Nguyễn Thị C 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu ông Phan Ngọc Th trả 8.170.000đ tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Ngọc Th phải chịu 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai số 4421, ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng